

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 319 Miền Nam;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Chi nhánh Sài Gòn.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty như sau:

**I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát gồm có 3 người

+ Ông Nguyễn Trọng Tãi

Trưởng Ban kiểm soát

+ Ông Vũ Nhật Vinh

Thành viên Ban kiểm soát

+ Bà Phạm Thị Hội

Thành viên Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau:

+ Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

+ Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị công nợ.

**2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc:**

Năm 2023, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Định kỳ, Ban kiểm soát đều có báo cáo, kiến nghị gửi tới HĐQT và Ban giám đốc. Những kiến nghị đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Về hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.**

Trong năm 2023, HĐQT đã họp, ban hành nghị quyết và quyết định thông qua hình thức họp hoặc lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HQĐT Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, lên kế hoạch cho năm 2024 và các nội dung thuộc thẩm quyền.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo chức năng và thẩm quyền.

Trước tình trạng giám sát tài chính đặc biệt của Tổng công ty 319, HĐQT và Ban Giám đốc đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của nội bộ Công ty để đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm khắc phục tình trạng tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động.

### **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:**

#### **2.1. Đánh giá chung:**

##### **a) Thuận lợi**

Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam luôn nhận được sự quan tâm các phòng ban cùng lãnh đạo Tổng công ty đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho Công ty giữ vững được sự ổn định về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Uy tín, thương hiệu của Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Công ty nhận được sự tin tưởng từ các Chủ đầu tư khi giao hợp đồng thực hiện.

Luôn xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ tốt với các cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhận được sự tín nhiệm của các chủ đầu tư.

##### **b) Khó khăn**

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 trong điều kiện giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu tăng cao, trong khi nguồn lực nhân công hạn chế đã gây nhiều khó khăn cho đơn vị, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quá trình triển khai thi công các công trình như cao tốc Mỹ Thuận Cần Thơ, kênh Tham Lương, đường Vành Đai 3 gặp rất nhiều khó khăn về công tác bàn giao, giải phóng mặt bằng chậm, nguồn cung cấp vật liệu các công trình, đặc biệt là nguồn cát rất khan hiếm. Tại các dự án kênh Tham Lương và Vành Đai 3, việc phê duyệt nguồn, mỏ cát của Chủ đầu tư bị chậm so với dự kiến.

- Các công trình Công ty 319.3 cũ đã hoàn thành, quyết toán rất lâu nhưng các thủ tục về hồ sơ pháp lý chưa xong nên còn tồn đọng vốn lớn chưa thu hồi được. Trong khi khách hàng phải trả của Công ty 319.3 cũ liên tục gây áp lực yêu cầu trả nợ do thời gian quá lâu. Bên cạnh đó, hàng năm phải nộp phí cấp quyền khai thác mỏ

đá Mavieck, Ninh Thuận và các khoản chi phí liên quan đến mỏ đá, trong khi mỏ đá vẫn chưa thể hoạt động dẫn đến nguồn vốn lưu động phục vụ thi công hạn hẹp.

Những khó khăn trên đã tác động không nhỏ đến việc xây dựng và sản xuất kinh doanh của đơn vị, tuy nhiên với sự quan tâm, giúp đỡ của Lãnh đạo và các phòng ban Tổng công ty, sự chủ động, sáng tạo và tinh thần đoàn kết của cấp ủy, Lãnh đạo và cán bộ CNV toàn công ty, Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh công tác SXKD đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

## **2.2 Công tác thị trường, quản lý, điều hành thi công xây dựng**

### **a) Công tác thị trường**

Trong điều kiện nguồn vốn ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ bản bị cắt giảm, Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam đã chủ động tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư khác có tính khả thi cao như vốn đầu tư của các doanh nghiệp; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong năm 2023, đơn vị đã được TCT giao nhiệm vụ và trúng thầu các công trình trọng điểm, bao gồm công trình Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc (263,59 tỷ đồng), gói thầu XL6: Xây dựng đường Vành đai 3 (389,35 tỷ đồng), gói thầu số 11 đường Trần Quốc Hoàn (79,13 tỷ đồng), Gói thầu XL14 thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà công vụ Học viện Quốc phòng (131,45 tỷ đồng), Gói thầu XL01 Dự án Trung tâm sản xuất thuốc y học cổ truyền (41,54 tỷ đồng), Gói thầu: Xây lắp + thiết bị công trình dự án Trường THCS Tô Hiệu (41,08 tỷ đồng).

Tích cực tìm kiếm những dự án có nguồn vốn rõ ràng, phù hợp với năng lực, đẩy mạnh tìm kiếm các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

### **b) Công tác quản lý, điều hành thi công xây dựng**

Công ty đã xây dựng kế hoạch, tiến độ thi công chi tiết từng tuần, tháng sát với thực tế tình hình công trường và tiến độ hợp đồng với Chủ đầu tư.

Trong năm, đơn vị đã triển khai thi công 11 công trình, trong đó sản lượng thi công chủ yếu là công trình Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc và cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, các công trình vừa trúng thầu như Gói thầu XL14 thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà công vụ Học viện Quốc phòng, Gói thầu XL01 Dự án Trung tâm sản xuất thuốc y học cổ truyền, gói thầu số 11 đường Trần Quốc Hoàn, Gói thầu: Xây lắp + thiết bị công trình dự án Trường THCS Tô Hiệu và các công trình vừa được bàn giao mặt bằng trở lại trong quý IV như Lương Định Của, cầu Bà Hom nên sản lượng thi công chưa nhiều.

Định kỳ Công ty triển khai kiểm tra, kiểm soát chất lượng, khối lượng, công tác đảm bảo về ATGT, ATLĐ, VSMT, PCCN các công trình đơn vị đang thi công. Bám sát Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát xử lý các phát sinh, các vướng mắc trong quá trình thi công.

## **2.3. Phân tích BCTC tại thời điểm 31/12/2023**

### **2.3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỉ lệ (%)	
				So với kế hoạch	So với năm 2022
A	B	1	2	3=2/1	
I	Giá trị sản xuất	262.339	239.062	91,12%	432,68%
II	Tổng doanh thu	251.385	205.422	81,71%	554,91%
1	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng</i>				
2	<i>Doanh thu tài chính</i>				
3	<i>Thu nhập khác</i>				
III	Tổng chi phí				
1	<i>Giá vốn</i>		193.366		
2	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>		11.308		
3	<i>Chi phí tài chính</i>		1.831		
4	<i>Chi phí khác</i>		276		
IV	Lợi nhuận trước thuế	3.440	249	7,24%	119,71%
V	Thuế TNDN	688	112		
VI	Lợi nhuận sau thuế	2.752	137	4,98%	198,55%

### 2.3.2. Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2023

#### a. Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng

- Tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 162.515.261.169 đồng chiếm: 42,34% tổng nguồn vốn (Tổng nguồn vốn năm 2023 là 383.826.342.136 đồng); trong đó, nợ phải thu ngắn hạn khách hàng là 81.289.443.060 đồng chiếm 50,01% tổng các khoản phải thu ngắn hạn, tăng 9.450.527.964 đồng so với số đầu năm.

- Tổng số vốn thu hồi trong năm là: 347.699.794.614 đồng, đạt 153,68% kế hoạch năm (KH giao 226.246.000.000 đồng).

#### \* Tình hình đối chiếu công nợ

Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng gồm 31 khách hàng, với giá trị phải thu là: 81.289.443.060 đồng, trong đó:

+ Đã có BB đối chiếu công nợ của 18 khách hàng, với giá trị là: 54.861.027.455 đồng (đạt 67,48%).

+ Chưa có BB đối chiếu công nợ của 13 khách hàng, với giá trị là: 26.428.415.605 đồng (bằng 32,52%).

#### \* Phân tích nợ phải thu

TT	Nội dung	Số tiền
	<b>Theo thời gian phát sinh</b>	
1	Nợ phải thu trên 3 năm	49.455.816.394
2	Nợ phải thu từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.077.629.790
3	Nợ phải thu từ 1 năm đến dưới 2 năm	577.240.600

4	Nợ phải thu từ 6 tháng đến dưới 1 năm	
5	Nợ phải thu dưới 6 tháng	30.178.756.276
6	Nợ không có khả năng thu hồi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>81.289.443.060</b>
	<b>Theo tính chất công nợ</b>	
1	Bình thường (chiếm % nợ phải thu)	
2	Khó đòi (chiếm % nợ phải thu)	

**b. Trả trước người bán ngắn hạn**

Trả trước người bán đến ngày 31/12/2023 của Đơn vị gồm 42 khách hàng là 45.244.365.654 đồng, tăng 18.566.438.002 so với số đầu năm, trong đó:

**\* Tình hình đối chiếu công nợ**

+ Đã có BB đối chiếu công nợ với 14 khách hàng, với giá trị là: 26.183.151.495 đồng (đạt 57,87%).

+ Chưa có BB đối chiếu công nợ của 28 khách hàng, với giá trị là: 19.061.214.159 đồng (bằng 42,13%).

**\* Phân tích tuổi nợ**

TT	Nội dung	Số tiền
	<b>Theo thời gian phát sinh</b>	
1	Nợ phải thu trên 3 năm	1.391.833.201
2	Nợ phải thu từ 2 năm đến dưới 3 năm	2.519.374.776
3	Nợ phải thu từ 1 năm đến dưới 2 năm	6.219.622.679
4	Nợ phải thu từ 6 tháng đến dưới 1 năm	
5	Nợ phải thu dưới 6 tháng	35.113.534.998
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.244.365.654</b>
	<b>Theo tính chất công nợ</b>	
1	Phải thu (chiếm % trả trước KH)	
2	Không thu được ( % trả trước KH)	

**c. Phải trả người bán ngắn hạn**

Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 của Đơn vị gồm 191 khách hàng với giá trị là: 92.259.724.709 đồng, tăng 42.439.765.950 đồng so với số đầu năm.

**\* Tình hình đối chiếu công nợ**

+ Đã có BB đối chiếu công nợ với 154 khách hàng, với giá trị là: 87.514.676.834 đồng (đạt 94,85%).

+ Chưa có BB đối chiếu công nợ của 37 khách hàng, với giá trị là 4.745.047.875 đồng (bằng 25,4%).

**\* Phân tích tuổi nợ**

TT	Nội dung	Số tiền
	<b>Theo thời gian phát sinh</b>	
1	Nợ phải trả trên 3 năm	29.539.350.678
2	Nợ phải trả từ 2 năm đến dưới 3 năm	2.350.443.564

3	Nợ phải trả từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.241.569.324
4	Nợ phải trả từ 6 tháng đến dưới 1 năm	57.128.361.143
5	Nợ phải trả dưới 6 tháng	29.539.350.678
	<b>Tổng cộng</b>	<b>92.259.724.709</b>
	<b>Theo tính chất công nợ</b>	
1	Phải trả (chiếm 100% nợ phải trả KH)	92.259.724.709
2	Không phải trả (chiếm ...% nợ phải trả KH)	

**d. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Người mua trả tiền trước ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 của Công ty gồm 13 Chủ đầu tư với giá trị là 237.487.566.368 đồng, tăng 136.859.276.652 đồng so với số đầu năm.

**\* Tình hình đối chiếu công nợ**

+ Đã có BB đối chiếu công nợ với 11 Chủ đầu tư, với giá trị là: 182.493.118.291 đồng (đạt 77%).

+ Chưa có BB đối chiếu công nợ của 02 Chủ đầu tư, với giá trị là: 56.134.533.077 đồng (bằng 23%).

**\* Phân tích tuổi nợ**

TT	Nội dung	Số tiền
1	Nợ phải trả trên 3 năm	7.257.333.166
2	Nợ phải trả từ 2 năm đến dưới 3 năm	11.251.672.752
3	Nợ phải trả từ 1 năm đến dưới 2 năm	52.608.365.641
4	Nợ phải trả từ 6 tháng đến dưới 1 năm	
5	Nợ phải trả dưới 6 tháng	166.370.194.809
	<b>Tổng cộng</b>	<b>237.487.566.368</b>

**e. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho của Đơn vị tại ngày 31/12/2023 là: 116.265.427.672 đồng (tăng so với số đầu năm là: 54.052.096.310 đồng), bao gồm:

**\* Nguyên vật liệu tồn kho**

Tại ngày 31/12/2023, Tồn kho nguyên vật liệu tại kho các công trình với giá trị là 23.091.653.341 đồng (tăng so với số đầu năm là: 18.231.475.053 đồng), trong đó:

TT	Nội dung	Năm PS	Số 31/12/2022	Số 31/12/2023
1	CT XD cầu Kênh Xáng Ngang	9/2016	35.330.383	35.330.383
2	Công trình thi công D-one 12 PVT	2021	4.824.847.905	4.824.847.905
3	Công trình kênh Tham Lương	2023		6.582.838.493
4	Công trình Đài Truyền Hình Vĩnh Phúc	2023		708.505.370
5	C/trình Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền	2023		1.602.167.200
6	Công trình Học Viện Quốc Phòng	2023		9.337.963.990
	<b>Cộng</b>		<b>4.860.178.288</b>	<b>23.091.653.341</b>

Đến ngày 31/12/2023 đơn vị đã lập Biên bản kiểm kê theo quy định, nhưng chưa đầy đủ chữ ký.

#### f) Chi phí trả trước

Tổng số chi phí trả trước của đơn vị tại ngày 31/12/2023 là: 32.882.307.373 đồng (tăng so với số đầu năm là: 10.742.409.844 đồng), đơn vị cần phân tích, đánh giá từng khoản mục chi phí của từng công trình, dự án để phân bổ dần cho phù hợp, đảm bảo khi công trình kết thúc, bàn giao phân bổ hết được chi phí, tránh tiềm ẩn rủi ro mất cân đối tài chính.

#### g) Tài sản cố định

Tại thời điểm 31/12/2023, Giá trị còn lại của Tài sản cố định là: 2.644.061.173 đồng, trong đó: nguyên giá TSCĐ hữu hình là 7.674.735.983 đồng; Giá trị hao mòn lũy kế là: 5.030.674.810 đồng. Trong năm 2023 Công ty không đầu tư tăng thêm tài sản cố định.

Công ty đã thực hiện mở sổ theo dõi quản lý tài sản cố định, cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản cố định theo quy định.

#### 2.3.3. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2023:

##### \* Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả

Các chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	4,33	8,92
+ Tỷ trọng vốn vay/tổng nguồn vốn (%)	3,35	1,84
+ Tỷ suất lãi vay/doanh thu (%)	0,41	0,89
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu (%)	0,58	0,12
+ Tỷ suất LN trước thuế/vốn CSH (%)	0,54	0,64
+ Tỷ suất LN sau thuế/vốn CSH (%)	0,18	0,35
+ Tỷ suất LN sau thuế/tổng tài sản (%)	0,03	0,03
+ Khả năng thanh toán, bao gồm:		
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,76	0,72
- Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1,13	1,06

##### \* Phân tích tính hợp lý của cơ cấu nguồn vốn, tài sản

Các chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
+ Tỷ trọng TS ngắn hạn/tổng tài sản (%)	91,97	95,75
+ Tỷ trọng TS dài hạn/tổng tài sản (%)	8,02	4,24
+ Tỷ trọng TS cố định/tổng tài sản (%)	1,54	0,68
+ Tỷ trọng vốn CSH/tổng tài sản (%)	18,73	10,07
+ Tổng nợ phải thu/tổng nguồn vốn (%)	51,94	42,34

#### a) Cơ cấu nguồn vốn

Tại ngày 31/12/2023, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 8,92 lần, Công ty gặp khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn.

#### b) Một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh

Tài sản của Công ty được hình thành từ vốn vay và vốn chủ sở hữu. Cả hai nguồn vốn này được sử dụng để phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty. Hiệu quả của việc chuyển vốn đầu tư thành lợi nhuận được thể hiện qua các chỉ tiêu

về ROA, ROS và ROE, các chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của Công ty trong việc quản lý, sử dụng tài sản và vốn của cổ đông để tạo ra lợi nhuận. Các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE cụ thể như sau:

- + Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA): 0,03 % so với năm 2022 là 0,03%
- + Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu (ROS): 0,12% so với năm 2022 là 0,58 %
- + Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE): 0,35% so với năm 2022 là 0,18%.

#### **2.2.4 Cơ cấu tổ chức**

Thực hiện tốt công tác quản lý Lao động - Tiền lương; báo cáo liên thẩm quân số; chủ động tuyển dụng lao động, kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho Công ty. Làm tốt công tác thi nâng bậc, giữ bậc kỹ thuật, nâng lương, chuyển xếp lương, bảo đảm chặt chẽ, công khai dân chủ, đúng đối tượng và đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên.

Quân số trong biên chế bình quân trong năm 2023 là 68 đồng chí, trong đó: Sỹ quan 01 đồng chí; QNCN 06 đồng chí; CNVQP 0 đồng chí; LDHD 61 đồng chí.

- Quân số Lao động thời vụ 0 đồng chí.

- Trong năm, đơn vị đã thực hiện tương tốt chế độ chính sách đối với người lao động. Thu nhập bình quân chung trong năm 2023 là 13.699.421 đồng/người/tháng, trong đó: Tiền lương bình quân chung là 12.840.000 đồng/người/tháng; Tiền thưởng là 859.421 đồng/người/tháng.

Các chế độ chính sách theo đúng quy định của pháp luật và quy chế Công ty; cấp phát thẻ BHYT cho 100% CB, CNV và người lao động, thân nhân của quân nhân.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên, người lao động. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, tập huấn an toàn vệ sinh lao động định kỳ đối với cán bộ, công nhân viên.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Năm 2023, HĐQT và Ban Giám đốc đã nỗ lực làm việc, có trách nhiệm trong việc kiểm soát, duy trì sự ổn định, từng bước khắc phục những tồn tại và hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua. Tuy nhiên, để công ty hoạt động hiệu quả hơn trong năm tới, BKS kiến nghị một số ý kiến như sau:

#### **1. Công tác quản trị**

Có biện pháp quyết liệt hơn trong công tác khắc phục những tồn tại tài chính: thu hồi công nợ, quyết toán các công trình SXKD dở dang, xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng thị trường.

Xây dựng các Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương và các quy định phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần.

#### **2. Công tác quản lý tài chính**

Công tác kiểm soát thu chi: Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác phê duyệt, quyết toán, thanh toán chi phí đảm bảo hợp lý; hạn chế chi bằng tiền mặt.



Công tác kiểm soát công nợ, hàng tồn kho:

+ Hàng tồn kho: Tích cực quyết toán các công trình dở dang để giảm số dư hàng tồn kho; quyết liệt hơn trong công tác kiểm kê sản phẩm dở dang, phân loại và theo dõi công trình theo hợp đồng. Với các công trình dở dang đang thực hiện, bám sát tiến độ thi công, thường xuyên đối chiếu giữa các bộ phận và Phòng kế toán, cần quản lý tốt các khoản chi phí dở dang để phản ánh đúng giá trị các công trình dở dang đang thực hiện. Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đặc biệt là công trình đã hoàn thành chưa đưa vào quyết toán.

+ Nợ phải thu: Thường xuyên thực hiện nghiệm thu, đối chiếu công nợ phải thu với khách hàng để có cơ sở phân tích tuổi nợ, kịp thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành; kiểm kê phân loại tuổi nợ và đề xuất các phương án thu hồi đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi...).

+ Quản lý chi phí: Quản lý tốt các khoản chi phí, kiểm soát chặt chẽ trong công tác dự toán chi phí và các khoản chi phí bằng tiền mặt.

#### IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Ban kiểm soát sẽ lập Chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát cũng như những quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để:

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo thẩm định về các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban giám đốc;
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty và Chi nhánh.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát.

Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát, xin cảm ơn toàn bộ quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trọng Tài

